

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

#### 1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm vật tư, dụng cụ và hóa chất thí nghiệm cho phòng Độ bền Nhiệt đới, gói thầu số 04.

- Địa điểm cung cấp: Phòng Độ bền Nhiệt đới, Chi nhánh ven biển, Trung tâm Nhiệt đới Việt – Nga, địa chỉ : 30 Nguyễn Thiện Thuật, Tân Lập, Nha Trang, Khánh Hòa.

- Chủ đầu tư: Chi nhánh Ven biển, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày

#### 2. Yêu cầu về kỹ thuật

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên sản phẩm	Mô tả hàng hóa/ Đặc tính/TSKT yêu cầu tối thiểu phải đạt	Quy cách hàng hóa	Khối lượng mời thầu
1	Rổ nhựa chữ nhật kín đáy	Nguyên liệu: Nhựa PP Kích thước: (18,6x25,9x8.5)cm Màu sắc: Trắng Đục	Cái	10
2	Rổ nhựa chữ nhật lỗ vuông	Nguyên liệu: Nhựa PP Kích thước: (46.4 x 36 x 15)cm Màu sắc: Trắng Đục	Cái	5
3	Rổ nhựa chữ nhật lỗ vuông	Nguyên liệu: Nhựa PP Kích thước: (18,6x25,9x8.5)cm Màu sắc: Trắng Đục	Cái	5
4	Rổ nhựa chữ nhật lỗ vuông	Nguyên liệu: Nhựa PP Kích thước: (18,6x25,9x8.5)cm Màu sắc: Trắng Đục	Cái	15
5	Hộp nhựa 500ml	Loại 500ml Nguyên liệu: Nhựa PE trong suốt Kích thước: Ø 15.5 x 26 cm Chịu được nhiệt độ: -20 đến 120 độ	Cái	200

6	Hộp nhựa 200ml	Loại 200ml Nguyên liệu: Nhựa PE trong suốt Kích thước: Ø 12 x 17 cm Chịu được nhiệt độ: -20 đến 120 độ	Cái	100
7	Hộp nhựa 100ml	Loại 100ml Nguyên liệu: Nhựa PE trong suốt Kích thước: Cao 13cm xĐáy 9.5cm Chịu được nhiệt độ: -20 đến 120 độ	Cái	100
8	Hộp nhựa vuông 5000ml	Nguyên liệu: Nhựa PE trong suốt Kích thước: (67,6x45,7x25,4)cm Chịu được nhiệt độ: -20 đến 120 độ	Cái	50
9	Túi zipper số 12	Quy cách: 60 cái/Kg Kích thước: (34 x 45) cm Vật liệu PE trong suốt	Kg	10
10	Hạt hút ẩm (dạng gói 1g,	Quy cách: 100 gói /túi Chất liệu hạt: Oxit Silic (SiO <sub>2</sub> ) Kích thước 2-4mm Dạng: hạt tròn Màu trong suốt Bào bì đôn gói: giấy phức hợp	Túi	5
11	Giấy bạc	Quy cách: 5m/Cuộn Kích thước: rộng 30cm x dài 5m	Cuộn	20
12	Dây thun trắng	Quy cách: 500g/túi MSP: 38W Đường kính: 38 mm Độ dày: 1.3 mm Bản rộng: 1.3 mm	Túi	2
13	Giấy pơ lyua	Quy cách: 500 tờ/Túi Khổ chuẩn 75x105cm - - Định lượng 17 g/m <sup>2</sup> Giấy pơlyua (pelure) là một loại giấy cán mỏng với thành phần chủ yếu được làm từ sợi bông tinh khiết	Túi	10

		Giấy bảo quản pipet thủy tinh, gói mẫu		
14	Túi nhựa không quai (đen)	Quy cách đóng gói: 1kg Kích thước: 90 x 120 cm Túi PE nên rất dẻo, dai và dày dặn	Kg	20
15	Khăn lau	Quy cách đóng gói: 50 tấm/gói Kích thước : 34 x 34cm Trọng lượng : 60 grs/pc Mật độ : 550grs/ sqm Chất liệu: 100% cotton sợi dài, chải kỹ	Gói	10
16	Túi nhựa PE loại 5kg	Kích thước: (30×42)cm Độ dày: 1mm, Khoảng 40 cái/1kg Chất liệu: PE trong, dẻo Màu sắc: trong suốt	Kg	10
17	Giá phơi dụng cụ bằng nhựa, 72 chỗ	Kích thước:(450x630x110)mm Chất liệu: nhựa PS Dày 4mm. Dùng phơi được 72 dụng cụ Có khay hứng nước thải từ các dụng cụ. Khay hứng có thể tháo ra vệ sinh dễ dàng Các giá đỡ bổ sung có thể kết hợp với nhau bằng các đầu nối	Cái	5
18	Giá đặt bình cầu 160mm	Chất liệu: nhựa PP. Có thể đỡ được bình nóng lên tới 100 độ C trong thời gian dài hoặc bình 120 độ C trong thời gian ngắn	Cái	10
19	Giá để eppendorf 1.5ml, 100 lỗ, trắng	Quy cách: (109.5x263x45)mm Chất liệu: nhựa PP Giá có thể sử dụng khô hoặc trong điều kiện ẩm, có nước Có thể chứa 100 ống 1.5ml có nắp đậy hoặc không; và 50 ống 1.5ml nắp mở. Màu trắng, 2 tầng.	Cái	5

20	Giá để eppendorf 1.5ml, 100 lỗ, đỏ	Quy cách: (109.5x263x45)mm Chất liệu: nhựa PP Giá có thể sử dụng khô hoặc trong điều kiện ẩm, có nước Có thể chứa 100 ống 1.5ml có nắp đậy hoặc không; và 50 ống 1.5ml nắp mở. Màu đỏ, 2 tầng.	Cái	5
21	Khay ống nghiệm 96 chỗ	Chất liệu: PS. Khay rất hữu ích cho số lượng lớn các ống nghiệm. Các lỗ đủ sâu để giữ cho ống nghiệm, lọ ổn định. Có hốc để cầm khay lên dễ dàng	Cái	10
22	Khay nhựa	Quy cách: (520x420x90)mm Chất liệu: nhựa PVC Khay có gân, có thể xếp chồng lên nhau. Chủ yếu để đựng mẫu	Cái	5
23	Bộ vòng thẻ cho chai trung tính	Chất liệu: cao su Dễ dàng tháo lắp và an toàn xung quanh cổ chai Có điểm cầm để dễ tháo lắp ngay cả khi không có gang tay Chịu nhiệt tốt, có thể sử dụng lại Gồm: 2 xanh da trời, 2 tím, 2 xanh lá cây, 2 đỏ, 2 vàng, 2 trắng, 2 đen. Sử dụng để đánh dấu, dễ dàng phân biệt các chai trong phòng thí nghiệm	Bộ	5
24	Giỏ cho bể siêu âm Elmasonic 60	Chất liệu: thép không gỉ, có khả năng chống ăn mòn, oxy hóa Kích thước giỏ W / D / H (mm): 255 / 115 / 75 (mm) Màu sắc: sáng bóng	Cái	2

25	Cây lấy bụi bần thiết bị điện tử Gel Stick	<p>Quy cách: 10 Cái/túi</p> <p>Thiết kế dạng thanh inox nhỏ như que tăm đầu bọc Silicon dùng trong phòng sạch.</p> <p>Tác dụng: lấy bụi bần ra khỏi sản phẩm</p> <p>Chất liệu dính: Teflon phim;</p> <p>Độ dày: 50µm/Trọng lượng: 18mg/Kích thước: 13mm<sup>2</sup></p> <p>Kích thước đầu dính: W: 2.5±0.3mm / H: 2.2±0.3mm</p> <p>Sử dụng ở các góc 60°- 90°</p> <p>Nhiệt độ bảo quản: 20°C - 30°C</p> <p>Số lượng sử dụng: 8-10 lần/chiếc</p> <p>Thời gian lưu trữ: 60 ngày</p>	Túi	3
26	Bếp Đun Bình Cầu 98-IB 250ml	<p>Thể tích : 250 ml</p> <p>Nhiệt độ : nhiệt độ môi trường đến 380°C</p> <p>Công suất gia nhiệt : 150 W</p> <p>Chế độ gia nhiệt : liên tục</p> <p>Có đèn báo nguồn, đèn báo đang gia nhiệt</p> <p>Môi trường : 5 – 40°C , 90% RH</p> <p>Điện : 220V, 50/60Hz</p> <p>Kích thước (Wx D x H) : ϕ 200*160 mm</p> <p>Trọng lượng : 2.5kg</p>	Cái	2
27	Tuýp ly tâm nhựa tiệt trùng 15ml	<p>Quy cách: 150cái/gói</p> <p>Chất liệu: nhựa PP</p> <p>Được cung cấp với nắp đậy chặt chẽ</p> <p>Chia vạch với nắp vặn đảm bảo, khử trùng</p> <p>Chịu được ở nhiệt độ 120°C.</p> <p>Không sử dụng dưới ngọn lửa trực tiếp</p> <p>Kháng hóa chất cao. Độ trong suốt tốt nhất là khi tiếp xúc với chất lỏng.</p>	Gói	2

		Có thể được sử dụng như các ống nghiệm thông thường. Dung tích: 15ml; Kích thước: (17x120)mm		
28	Tuýp ly tâm nhựa có chia vạch, đáy nhọn có nắp 50 ml	Chất liệu: nhựa PP Được cung cấp với nắp đậy chặt chẽ Chia vạch với nắp vặn đảm bảo, khử trùng Chịu được ở nhiệt độ 120°C. Không sử dụng dưới ngọn lửa trực tiếp Kháng hóa chất cao. Độ trong suốt tốt nhất là khi tiếp xúc với chất lỏng. Có thể được sử dụng như các ống nghiệm thông thường. Dung tích: 50ml; Kích thước: (30x115)mm	Cái	100
29	Tuýp ly tâm nhựa có chia vạch, đáy bằng có nắp 50 ml	Chất liệu: nhựa PP Chịu được ở nhiệt độ - 80°C. Không sử dụng dưới ngọn lửa trực tiếp Kháng hóa chất cao. Có thể được sử dụng như các ống nghiệm thông thường. - Dung tích: 50ml; Kích thước: (30x115)mm	Cái	100
30	Thìa inox xúc hóa chất	Chất liệu Inox Dễ dàng xúc hóa chất, chắc chắn, chịu ở nhiệt độ cao	Cái	10
31	ME25/21 Màng lọc trắng Mixed esters, tiết trùng kẻ sọc đen, 0.45um, 47mm,	Quy cách: 100 cái/hộp Chất liệu: Hỗn hợp cellulose esters - Đường kính: 47mm - Kích thước lỗ: 0.45µm - Nhiệt độ có thể sử dụng lên đến: 125°C - Vô trùng, đóng gói riêng lẻ, có thể thấm ướt	Hộp	1

		- Không độc và không ức chế khả năng phát triển của vi khuẩn		
32	ME24/21 Màng lọc Mixed esters, kẻ sọc đen, tiết trùng, 0.2 $\mu$ m, 47mm	Quy cách: 100 cái/hộp Chất liệu: Hỗn hợp cellulose esters - Màng lưới: đen; - Đường kính: 47mm; - Kích thước lỗ: 0.2 $\mu$ m - Nhiệt độ có thể sử dụng lên đến: 125°C - Vô trùng, đóng gói riêng lẻ, có thể thấm ướt - Không độc và không ức chế khả năng phát triển của vi khuẩn	Hộp	1
33	Quả bóp cao su cho pipet phi 5	Chất liệu cao su mềm, có độ đàn hồi phù hợp - Dùng để hút chất lỏng hoặc dung dịch một cách chính xác nhất từ Pipet - Dụng cụ hỗ trợ phục vụ cho nhu cầu thí nghiệm	Cái	5
34	Quả bóp cao su cho pipet phi 9	Chất liệu cao su mềm, có độ đàn hồi phù hợp - Dùng để hút chất lỏng hoặc dung dịch một cách chính xác nhất từ Pipet - Dụng cụ hỗ trợ phục vụ cho nhu cầu thí nghiệm	Cái	5
35	Nút nhựa 14/23	Quy cách: 10 cái/hộp Chất liệu: nhựa PE, hình bát giác. - Quy cách: 10 cái/hộp	Hộp	2
36	Nút nhựa 19/26	Quy cách: 10 cái/hộp Chất liệu: nhựa PE, hình bát giác. - Quy cách: 10 cái/hộp	Hộp	2
37	Nút nhựa 24/29	Quy cách: 10 cái/hộp Chất liệu: nhựa PE, hình bát giác.	Hộp	2

		- Quy cách: 10 cái/hộp		
38	Nút nhựa 29/32	Quy cách: 10 cái/hộp Chất liệu: nhựa PE, hình bát giác. - Quy cách: 10 cái/hộp	Hộp	2
39	Chai thủy tinh nắp nhựa phenolic cổ 30mm, 500ml PYREX	- Vật liệu: thủy tinh borosilicate Pyrex - Khả năng chống chịu hóa chất và nhiệt độ cao - Được cung cấp với vít vít PBT có đĩa đệm dán PTFE - Chịu được khử trùng không khí nóng lên đến 180 ° C - Dung tích: 500ml, chiều cao 175mm	Cái	10
40	Khay nhựa (520x420x90)mm	- Chất liệu: nhựa PVC - Khay có gân, có thể xếp chồng lên nhau. - Chủ yếu để đựng mẫu	Cái	5
41	Khay nhựa (253x353x41)mm	- Chất liệu: nhựa PVC - Khay có gân, có thể xếp chồng lên nhau. - Chủ yếu để đựng mẫu	Cái	10
42	Khay nhựa (300x409x42)mm	- Chất liệu: nhựa PVC - Khay có gân, có thể xếp chồng lên nhau. - Chủ yếu để đựng mẫu	Cái	10
43	Nhiệt Kế Chữ T, Đầu Dò Dài 300mm HI145-00	Thang đo: -50.0 đến 220.0°C - Độ phân giải: 0.1°C (-50.0 to 199.9°C); 1°C (200 to 220°C) - Độ chính xác: ±0.3°C (-20 to 90°C); ±0.4% F.S. (ngoài thang) - CAL Check™: Tự động, khi khởi động máy - Đầu dò: Thép không gỉ; 125 mm x đường kính 5 mm - Pin: 1.5V AAA / tương đương 10 000 giờ sử dụng liên tục	Cái	2



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự động tắt: sau 8 phút không sử dụng</li> <li>- Môi trường: -10 đến 50°C (14 to 122°F); RH max 95%</li> <li>- Kích thước: 92 x 165 x 38 mm (3.6 x 6.5 x 1.5")</li> <li>- Khối lượng: 65 g (2.3 oz)</li> </ul>		
44	Vật tư đánh bóng điện cực	<p>Bộ đánh bóng cho điện cực trạng thái rắn</p> <p>Các điện cực làm việc yêu cầu đánh bóng cơ học thường xuyên để làm sạch và phục hồi.</p> <p>Vật tư đánh bóng được cung cấp cho mục đích này.</p>	Bộ	2
45	Nắp vặn đồ chai trung tính, chịu nhiệt GL 14	<p>Quy cách đóng gói: 2 cái/hộp</p> <p>Chất liệu: Nhựa PP hoặc PTFE, hệ thống modun linh hoạt, dễ cân bằng áp suất thông qua các ống nối. Sử dụng để truyền an toàn các chất lỏng trong các hệ khép kín hoặc khử trùng.</p>	Hộp	20
46	Nắp vặn đồ chai trung tính, chịu nhiệt GL 18	<p>Quy cách đóng gói: 2 cái/hộp</p> <p>Chất liệu: Nhựa PP hoặc PTFE, hệ thống modun linh hoạt, dễ cân bằng áp suất thông qua các ống nối. Sử dụng để truyền an toàn các chất lỏng trong các hệ khép kín hoặc khử trùng.</p>	Hộp	20
47	Ống cao su K32 (5x8)mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: cao su đỏ</li> <li>- Giới hạn nhiệt độ: + 70 ° C / - 35 ° C</li> <li>- Độ dài: 10m</li> </ul>	Cái	10
48	Ống cao su K32 (6x9)mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: cao su đỏ</li> <li>- Giới hạn nhiệt độ: + 70 ° C / - 35 ° C</li> <li>- Độ dài: 10m</li> </ul>	Cái	10

49	Ống cao su K32 (8x12)mm	- Chất liệu: cao su đỏ - Giới hạn nhiệt độ: + 70 ° C / - 35 ° C - Độ dài: 10m	Cái	10
50	Ống silicon K70 (7x11) mm	- Chất liệu: Silicon - +200°C /-60°C - Có cơ tính tốt, độ bền chịu lực cao, độ kháng xé tốt - Chịu các loại hóa chất - SH. A60 +/-5	Cái	10
51	Ống silicon K70 (12x17) mm	- Chất liệu: Silicon - +200°C /-60°C - Có cơ tính tốt, độ bền chịu lực cao, độ kháng xé tốt - Chịu các loại hóa chất - SH. A60 +/-5	Cái	10
52	Ống silicon K70 (14x19) mm	- Chất liệu: Silicon - +200°C /-60°C - Có cơ tính tốt, độ bền chịu lực cao, độ kháng xé tốt - Chịu các loại hóa chất - SH. A60 +/-5	Cái	10
53	Bình lắng gạn quả lê khóa nhựa 60ml	Chất liệu: thủy tinh, khóa nhựa.	Cái	5
54	Bình lắng gạn quả lê khóa nhựa 125ml	Chất liệu: thủy tinh, khóa nhựa.	Cái	5
55	Bình lắng gạn quả lê khóa nhựa 250ml	Chất liệu: thủy tinh, khóa nhựa.	Cái	5
56	Bình lắng gạn quả lê khóa nhựa 500ml	Chất liệu: thủy tinh, khóa nhựa.	Cái	5
57	Bình lắng gạn quả lê khóa nhựa 1000ml	Chất liệu: thủy tinh, khóa nhựa.	Cái	5

58	Hộp đựng lam 3 chỗ , (84x97x6)mm HDPE	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PE</li> <li>- Bảo vệ cho các slide mẫu 76x26 mm trong quá trình vận chuyển.</li> <li>- Mỗi slide có ngăn riêng với các thanh hỗ trợ ở các tâm 55 mm để giúp mẫu không bị xáo trộn</li> </ul>	Cái	10
59	Hộp đựng lam dạng tròn , đk (40x90)mm PP	Chất liệu: PP. Chủ yếu để vận chuyển từ 5 đến 10 lam kính cho kính hiển vi. Khó vỡ và trơ về mặt hóa học	Cái	10
60	Cốc lọc xốp G1, đk 40mm, 60ml PYREX	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sản xuất từ kính thủy tinh borosilicate Pyrex kháng</li> <li>- Khả năng chống chịu hóa chất và nhiệt độ cao</li> <li>- Được cung cấp với vít vít PBT có đĩa đệm dán PTFE</li> <li>- Tránh thay đổi đột ngột nhiệt độ có thể dẫn đến vỡ nhiệt.</li> <li>- Sử dụng lò nung và đun nóng từ từ đến 450°C. Để nguội dưới 200°C trước khi lấy ra khỏi lò.</li> <li>- Dung tích: 60ml, chiều cao 65mm; Độ xốp lớp: 1</li> </ul>	Cái	5
61	Cốc lọc xốp G3, đk 40mm, 60ml PYREX	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sản xuất từ kính thủy tinh borosilicate Pyrex kháng</li> <li>- Khả năng chống chịu hóa chất và nhiệt độ cao</li> <li>- Được cung cấp với vít vít PBT có đĩa đệm dán PTFE</li> <li>- Tránh thay đổi đột ngột nhiệt độ có thể dẫn đến vỡ nhiệt.</li> <li>- Sử dụng lò nung và đun nóng từ từ đến 450°C. Để nguội dưới 200°C trước khi lấy ra khỏi lò.</li> <li>- Dung tích: 60ml, chiều cao 65mm; Độ xốp lớp: 3</li> </ul>	Cái	5

62	Cốc lọc xốp G4, đk 40mm, 60ml PYREX	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sản xuất từ kính thủy tinh borosilicate Pyrex kháng</li> <li>- Khả năng chống chịu hóa chất và nhiệt độ cao</li> <li>- Được cung cấp với vít vít PBT có đĩa đệm dán PTFE</li> <li>- Tránh thay đổi đột ngột nhiệt độ có thể dẫn đến vỡ nhiệt.</li> <li>- Sử dụng lò nung và đun nóng từ từ đến 450°C. Để nguội dưới 200°C trước khi lấy ra khỏi lò.</li> <li>- Dung tích: 60ml, chiều cao 65mm; Độ xốp lớp: 4</li> </ul>	Cái	5
63	Chai nhựa miệng hẹp LDPE, 125ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất từ nhựa LDPE</li> <li>- Dùng để lưu trữ và lấy mẫu các ứng dụng chất lỏng</li> <li>- Dung tích 125ml đường kính: 51mm, chiều cao: 106mm</li> <li>- Dùng để đựng mẫu, sử dụng trong phòng thí nghiệm</li> </ul>	Cái	20
64	Chén thủy tinh có mỏ, 15ml, 50mmx25mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng chịu sốc nhiệt tốt.</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động cao (+500°C).</li> <li>- Không được sử dụng dưới điều kiện áp suất thay đổi nhiều và điều kiện chân không.</li> <li>- Dung tích: 15ml; - Đường kính: 50mm; - Chiều cao: 25mm</li> </ul>	Cái	10
65	Chén thủy tinh có mỏ, 45ml, 60mmx30mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng chịu sốc nhiệt tốt.</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động cao (+500°C).</li> <li>- Không được sử dụng dưới điều kiện áp suất thay đổi nhiều và điều kiện chân không.</li> <li>- Dung tích: 45ml</li> <li>- Đường kính: 60mm</li> <li>- Chiều cao: 30mm</li> </ul>	Cái	10

66	Chén thủy tinh có mỏ, 60ml, 70mmx35mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng chịu sốc nhiệt tốt.</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động cao (+500 °C).</li> <li>- Không được sử dụng dưới điều kiện áp suất thay đổi nhiều và điều kiện chân không.</li> <li>- Dung tích: 60ml</li> <li>- Đường kính: 70mm</li> <li>- Chiều cao: 35mm</li> </ul>	Cái	10
67	Chén thủy tinh có mỏ, 90ml, 80mmx45mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng chịu sốc nhiệt tốt.</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động cao (+500 °C).</li> <li>- Không được sử dụng dưới điều kiện áp suất thay đổi nhiều và điều kiện chân không.</li> <li>- Dung tích: 90ml</li> <li>- Đường kính: 80mm</li> <li>- Chiều cao: 45mm</li> </ul>	Cái	10
68	Chén thủy tinh có mỏ, 170ml, 95mmx55mm (Duran - Đức)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng chịu sốc nhiệt tốt.</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động cao (+500 °C).</li> <li>- Không được sử dụng dưới điều kiện áp suất thay đổi nhiều và điều kiện chân không.</li> <li>- Dung tích: 170ml</li> <li>- Đường kính: 95mm</li> <li>- Chiều cao: 55mm</li> </ul>	Cái	10
69	Chén thủy tinh có mỏ, 320ml, 115mmx65mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng chịu sốc nhiệt tốt.</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động cao (+500 °C).</li> <li>- Không được sử dụng dưới điều kiện áp suất thay đổi nhiều và điều kiện chân không.</li> <li>- Dung tích: 320ml</li> <li>- Đường kính: 115mm</li> </ul>	Cái	10

		- Chiều cao: 65mm		
70	Giấy lọc số 1, 90mm,	Quy cách: Hộp 100 tờ Kích thước: Đường kính 90mm Tốc độ lọc: Trung bình - nhanh Kích thước lỗ lọc: 11µm Giấy lọc này được làm từ polypropylene với bộ lọc nguyên vẹn và chịu nhiệt. Loại giấy này ứng dụng rộng rãi trong phòng thí nghiệm và thường được dùng cho việc lọc sạch các loại chất lỏng.	Hộp	5
71	Giấy lọc số 1, 110mm,	Quy cách: Hộp 100 tờ Kích thước: Đường kính 110mm Tốc độ lọc: Trung bình - nhanh Kích thước lỗ lọc: 11µm Giấy lọc này được làm từ polypropylene với bộ lọc nguyên vẹn và chịu nhiệt. Loại giấy này ứng dụng rộng rãi trong phòng thí nghiệm và thường được dùng cho việc lọc sạch các loại chất lỏng.	Hộp	5
72	Giấy lọc số 1, 150mm,	Quy cách: Hộp 100 tờ Kích thước: Đường kính 150mm Tốc độ lọc: Trung bình - nhanh Kích thước lỗ lọc: 11µm. Giấy lọc này được làm từ polypropylene với bộ lọc nguyên vẹn và chịu nhiệt. Loại giấy này ứng dụng rộng rãi trong phòng thí nghiệm và thường được dùng cho việc lọc sạch các loại chất lỏng.	Hộp	5
73	Giấy lọc số 1, 185mm	Quy cách: Hộp 100 tờ Kích thước: Đường kính 185mm Tốc độ lọc: Trung bình - nhanh Kích thước lỗ lọc: 11µm.	Hộp	5

		Giấy lọc này được làm từ polypropylene với bộ lọc nguyên vẹn và chịu nhiệt. Loại giấy này ứng dụng rộng rãi trong phòng thí nghiệm và thường được dùng cho việc lọc sạch các loại chất lỏng.		
74	Cốc đốt PTFE 50ml	Sản xuất từ USP lớp VI lớp PTFE - Cứng và không xốp với bề mặt - Chịu được nhiệt độ 260°C - Chịu được mọi hóa chất trừ kim loại kiềm nóng chảy và flo - Dung tích 50ml đường kính: 43mm, chiều cao: 60mm	Cái	5
75	Cốc đốt PTFE 100ml	- Sản xuất từ USP lớp VI lớp PTFE - Cứng và không xốp với bề mặt - Chịu được nhiệt độ 260°C - Chịu được mọi hóa chất trừ kim loại kiềm nóng chảy và flo - Dung tích 100ml đường kính: 54mm, chiều cao: 68mm	Cái	5
76	Cốc đốt PTFE 250ml	- Sản xuất từ USP lớp VI lớp PTFE - Cứng và không xốp với bề mặt - Chịu được nhiệt độ 260°C - Chịu được mọi hóa chất trừ kim loại kiềm nóng chảy và flo - Dung tích 250ml đường kính: 66mm, chiều cao: 97mm	Cái	5
77	Chai nhựa miệng hẹp LDPE, 1000ml	- Sản xuất từ nhựa LDPE - Dùng để lưu trữ và lấy mẫu các ứng dụng chất lỏng - Dung tích 1000ml đường kính: 60mm, chiều cao: 141mm - Dùng để đựng mẫu, sử dụng trong phòng thí nghiệm	Cái	20

78	Phễu lắng imhoff bằng nhựa 1000ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa SAN</li> <li>- Có khóa nhựa làm từ nhựa PP</li> <li>- Có vạch chia rõ ràng</li> <li>- Dung tích: 100ml; Chiều cao: 148mm; Đường kính trên: 125mm</li> <li>- Sử dụng để chiết, tách hóa chất.</li> </ul>	Cái	4
79	Giá đỡ phễu lắng imhoff bằng nhựa 2 chỗ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PMMA</li> <li>- Có 2 lỗ dùng cho 2 phễu</li> <li>- Giá đỡ chắc chắn</li> <li>- Kích thước : 150x300x294h</li> <li>- Sử dụng để đỡ phễu lắng</li> </ul>	Cái	2
80	Nắp vận xanh lá chai trung tính GL 45	Chất liệu: Nhựa, nắp có khóa vành trong và vòng đệm được làm bằng nhựa PP, có nhiều màu để dễ dàng phân biệt các chai, hỗ trợ trực quan nhận biết an toàn các chất khác nhau	Cái	10
81	Nắp vận xám chai trung tính GL 45	Chất liệu: Nhựa, nắp có khóa vành trong và vòng đệm được làm bằng nhựa PP, có nhiều màu để dễ dàng phân biệt các chai, hỗ trợ trực quan nhận biết an toàn các chất khác nhau	Cái	10
82	Nắp vận vàng chai trung tính GL 45	Chất liệu: Nhựa, nắp có khóa vành trong và vòng đệm được làm bằng nhựa PP, có nhiều màu để dễ dàng phân biệt các chai, hỗ trợ trực quan nhận biết an toàn các chất khác nhau	Cái	10
83	Cốc thí nghiệm không chia vạch, có tay cầm	Chất liệu: Thủy tinh. Dùng để đông, đựng hóa chất trong phòng thí nghiệm, phòng nghiên cứu	Cái	10
84	Nắp vận có đệm cho ống nghiệm 25mm PYREX	Quy cách: 20 cái/hộp Dạng có nắp vận màu đen, nắp chịu nhiệt cao đến 180°C, đặc	Hộp	10



		biệt đệm trong nắp được làm bằng chất liệu đặt biệt chịu nhiệt cao và hơi nước khi hấp tiệt trùng.		
85	Nắp vụn có đệm cho ống nghiệm 30mm PYREX	Quy cách đóng gói: 20cái/hộp Dạng có nắp vụn màu đen, nắp chịu nhiệt cao đến 180°C, đặc biệt đệm trong nắp được làm bằng chất liệu đặt biệt chịu nhiệt cao và hơi nước khi hấp tiệt trùng.	Hộp	10
86	Phễu nhựa đk 80mm HDPE	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa HDPE</li> <li>- Ống phễu cứng phù hợp với mọi loại chất lỏng</li> <li>- Có thể được sử dụng với các chất lỏng.</li> <li>- Đường kính lớn: 80mm</li> <li>- Đường kính nhỏ: 4,2mm</li> <li>- Thân phễu dài: 27mm</li> <li>- Dung tích: 100ml</li> </ul>	Cái	5
87	Phễu nhựa đk 100mm HDPE	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa HDPE</li> <li>- Ống phễu cứng phù hợp với mọi loại chất lỏng</li> <li>- Có thể được sử dụng với các chất lỏng.</li> <li>- Đường kính lớn: 110mm</li> <li>- Đường kính nhỏ: 5mm</li> <li>- Thân phễu dài: 38mm</li> <li>- Dung tích: 300ml</li> </ul>	Cái	5
88	Hũ nhựa có nắp vụn loại HDPE 180ml miệng rộng	<p>Hộp đựng hình trụ, miệng rộng có nắp vụn, chống rò rỉ, chống hóa chất cực tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: HDPE</li> <li>- Dung tích: 180ml</li> <li>- Ø OD: 54,5mm</li> <li>- Ø ID: 50mm</li> <li>- Chiều cao: 109,6mm</li> <li>- Độ dày: 2,2mm</li> <li>- Trọng lượng: 61g</li> <li>- Dùng để đựng mẫu, hóa chất</li> </ul>	Cái	15

89	Tấm đệm silicon cho chai trung tính GL 45	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 10 cái/ túi</li> <li>- Tấm đệm silicon SEPTA</li> <li>- Có thể dùng tiêm xuyên qua</li> <li>- Thích hợp cho các nắp vụn nhựa PBT</li> <li>- Nhiệt độ tối đa: 130°C (hơi nước) và 200°C (khô)</li> <li>- Dùng cho nắp vụn có lỗ hoặc có ren</li> </ul>	Túi	5
90	Pipump 2ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa PP</li> <li>- Chịu được axit, kiềm.</li> <li>- Dễ thực hiện vệ sinh khi cần thiết</li> <li>- Sử dụng đối với pipet 2ml</li> <li>- Màu xanh da trời</li> <li>- Sử dụng với pipet để hút mẫu dung dịch</li> </ul>	Cái	2
91	Pipump 10ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa PP</li> <li>- Chịu được axit, kiềm.</li> <li>- Dễ thực hiện vệ sinh khi cần thiết</li> <li>- Sử dụng đối với pipet 2ml</li> <li>- Màu xanh lá</li> <li>- Sử dụng với pipet để hút mẫu dung dịch</li> </ul>	Cái	2
92	Pipump 25ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa PP</li> <li>- Chịu được axit, kiềm.</li> <li>- Dễ thực hiện vệ sinh khi cần thiết</li> <li>- Sử dụng đối với pipet 2ml</li> <li>- Màu đỏ</li> <li>- Sử dụng với pipet để hút mẫu dung dịch</li> </ul>	Cái	2
93	Đĩa cân nhựa 30ml (56x85x14.5)mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: HIPS với bề mặt kỵ nước, không gây ô nhiễm</li> <li>- Có 2 màu trắng và đen, dễ nhận biết chất bám trên bề mặt đĩa</li> <li>- Có khả năng chống tĩnh điện</li> <li>- Dùng để cân mẫu</li> </ul>	Cái	20

94	Đĩa cân nhựa 100ml (78.5x78.5x23)mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: HIPS với bề mặt kỵ nước, không gây ô nhiễm</li> <li>- Có 2 màu trắng và đen, dễ nhận biết chất bám trên bề mặt đĩa</li> <li>- Có khả năng chống tĩnh điện</li> <li>- Dùng để cân mẫu</li> </ul>	Cái	20
95	Đĩa cân nhựa 250ml (134x134x23)mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: HIPS với bề mặt kỵ nước, không gây ô nhiễm</li> <li>- Có 2 màu trắng và đen, dễ nhận biết chất bám trên bề mặt đĩa</li> <li>- Có khả năng chống tĩnh điện</li> <li>- Dùng để cân mẫu</li> </ul>	Cái	20
96	Chén cân (30x90)mm, 190ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: HIPS với bề mặt kỵ nước, không gây ô nhiễm</li> <li>- Có 2 màu trắng và đen, dễ nhận biết chất bám trên bề mặt đĩa</li> <li>- Có khả năng chống tĩnh điện</li> <li>- Dùng để cân mẫu</li> </ul>	Cái	20
97	Chén cân (70x120)mm, 360ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: HIPS với bề mặt kỵ nước, không gây ô nhiễm</li> <li>- Có 2 màu trắng và đen, dễ nhận biết chất bám trên bề mặt đĩa</li> <li>- Có khả năng chống tĩnh điện</li> <li>- Dùng để cân mẫu</li> </ul>	Cái	20
98	Que lấy Cá từ 250mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ thu hồi thanh khuấy Azlon được gắn vĩnh viễn vào que PTFE chịu hóa chất.</li> <li>- Dùng để lấy các thanh khuấy từ từ chất lỏng đặc biệt nhạy cảm hoặc ăn mòn</li> <li>- Chịu được ở nhiệt độ 121°C</li> <li>- Chiều dài 250mm</li> </ul>	Cái	5
99	Que lấy Cá từ 350mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ thu hồi thanh khuấy Azlon được gắn vĩnh viễn vào que PTFE chịu hóa chất.</li> <li>- Dùng để lấy các thanh khuấy từ từ chất lỏng đặc biệt nhạy</li> </ul>	Cái	5

		cắm hoặc ăn mòn - Chịu được ở nhiệt độ 121°C - Chiều dài 350mm		
100	Hộp nhuộm lam Schiefferdecker	- Chất liệu: thủy tinh soda-lime - Dùng cho 10 slide 76 x 26 mm. - Không vệ sinh đĩa nhuộm và hộp nhuộm trên 60°C. - Chiều cao (h): 40mm - Chiều dài (l): 90mm - Chiều rộng (b): 70mm	Cái	5
101	Nắp cho bình hút ẩm không vòi 200mm	Chất liệu: Thủy tinh, độ bền cao, có núm cầm. Dùng cho các loại bình hút ẩm để làm khô hay hút ẩm sản phẩm và lưu trữ những chất nhạy cảm với độ ẩm	Cái	1
102	Nắp cho bình hút ẩm không vòi 300mm	Chất liệu: Thủy tinh, độ bền cao, có núm cầm. Dùng cho các loại bình hút ẩm để làm khô hay hút ẩm sản phẩm và lưu trữ những chất nhạy cảm với độ ẩm	Cái	1
103	Cốc hình trụ có quai 250ml	- Thang chia vạch dễ đọc. - Chia vạch: 5ml - Cốc có mỏ giúp dễ dàng cho việc rót ra. - Độ dày thành cốc đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao. - Có quai cầm chắc chắn, tiện dụng - Chú ý: Không gia nhiệt. - Dung tích: 250ml Đường kính đáy d1: 68mm; Chiều cao: 132mm	Cái	3
104	Cốc hình trụ có quai 500ml	Thang chia vạch dễ đọc. - Chia vạch: 5ml - Cốc có mỏ giúp dễ dàng cho việc rót ra.	Cái	3

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ dày thành cốc đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao.</li> <li>- Có quai cầm chắc chắn, tiện dụng</li> <li>- Chú ý: Không gia nhiệt</li> <li>- Dung tích: 500ml Đường kính đáy d1: 83mm; Chiều cao: 177mm</li> </ul>		
105	Cốc hình trụ có quai 1000ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thang chia vạch dễ đọc.</li> <li>- Chia vạch: 5ml</li> <li>- Cốc có mỏ giúp dễ dàng cho việc rót ra.</li> <li>- Độ dày thành cốc đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao.</li> <li>- Có quai cầm chắc chắn, tiện dụng</li> <li>- Chú ý: Không gia nhiệt</li> <li>- Dung tích: 1000ml Đường kính đáy d1: 104mm; Chiều cao: 205mm</li> </ul>	Cái	3
106	Cốc hình trụ có quai 2000ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thang chia vạch dễ đọc.</li> <li>- Chia vạch: 5ml</li> <li>- Cốc có mỏ giúp dễ dàng cho việc rót ra.</li> <li>- Độ dày thành cốc đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao.</li> <li>- Có quai cầm chắc chắn, tiện dụng</li> <li>- Chú ý: Không gia nhiệt</li> <li>- Dung tích: 2000ml Đường kính đáy d1: 130mm; Chiều cao: 250mm</li> </ul>	Cái	3
107	Cánh khuấy bằng nhựa 57mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các lưỡi dao được làm bằng PP chịu hóa chất</li> <li>- được cố định vào một thanh thép được phủ PP với đường kính 8 mm x 350 mm.</li> <li>- Mô hình với hai mái chèo có thể tháo rời - được mở rộng hoàn toàn</li> </ul>	Cái	10

		- Chiều rộng: 57mm - Sử dụng để khuấy trộn hoá chất, chất lỏng.		
108	Dải đệm lót nút vặn, bằng nhựa PTFE (12mmx12m)	- Chất liệu: PTFE, màu trắng	Cuộn	10
109	Ca nhựa có chia vạch PP 500ml	Chất liệu: Nhựa PP. Sử dụng để đựng dung môi và sử dụng trong phòng thí nghiệm. Chịu được nhiệt độ 121°C Chống ăn mòn với hầu hết các loại hóa chất.	Cái	3
110	Ca nhựa có chia vạch PP 2000ml	Chất liệu: Nhựa PP. Sử dụng để đựng dung môi và sử dụng trong phòng thí nghiệm. Chịu được nhiệt độ 121°C Chống ăn mòn với hầu hết các loại hóa chất.	Cái	3
111	Ca nhựa có chia vạch PP 3000ml	Chất liệu: Nhựa PP. Sử dụng để đựng dung môi và sử dụng trong phòng thí nghiệm. Chịu được nhiệt độ 121°C Chống ăn mòn với hầu hết các loại hóa chất.	Cái	3
112	Ca nhựa có chia vạch PP 5000ml	Chất liệu: Nhựa PP. Sử dụng để đựng dung môi và sử dụng trong phòng thí nghiệm. Chịu được nhiệt độ 121°C Chống ăn mòn với hầu hết các loại hóa chất.	Cái	3
113	Kìm kẹp dụng cụ sấy bằng thép 25cm	Kìm kẹp bằng thép, tổng chiều dài 25cm, mạ Ni/Cr	Cái	5
114	Kìm kẹp dụng cụ sấy 35cm	Kìm kẹp bằng thép, tổng chiều dài 35cm, mạ Ni/Cr	Cái	5

115	Băng Keo kiểm tra độ bám dính sơn, vật liệu phủ	Dài 66 mm, rộng 25 mm Dùng để kiểm tra chuyên dụng độ bám dính trong ngành sơn, mực in, vật liệu phủ	Cuộn	2
116	Giấy đo pH 3.8-5.5 11x100MM 200/PK	- Khoảng đo pH: 3.8-5.5 - Kích thước: 11 × 110 mm - Đo pH chính xác cho nhiều thử nghiệm thông thường - Thuận tiện và dễ di chuyển để sử dụng thực địa	Hộp	1
117	Quả bóp cao su dùng cho pipette bầu	Chất liệu: cao su đỏ. Quả bóp được dùng để hút các hóa chất dạng lỏng thông qua các loại pipet khác nhau, sử dụng trong các phòng thí nghiệm	Cái	5
118	Quả bóp cao su 1ml	Quả bóp cao su được làm từ cao su thiên nhiên. Thường dùng trong phòng thí nghiệm để hút dung dịch vào pipette	Cái	5
119	Đĩa petri kẻ ô 6515	Chất liệu: nhựa y tế Polystyrene chảnh phẩm với độ chính xác cao nhằm đảm bảo sản phẩm không bị nhiễm chéo và cho kết quả chính xác. - Tiệt trùng bằng tia gamma. Trong, thuận tiện cho việc nuôi cấy và quan sát.	Cái	200
120	Giấy chỉ thị nhiệt	Chất liệu: giấy bán thấm tẩm bột và cao su tự nhiên kết dính. Dùng cho các bao bì, thùng chứa để xác nhận việc xử lý khử trùng, phân biệt giữa các đơn vị đã qua xử lý và đã qua xử lý. Sau khi khử trùng, dải chỉ thị đổi sang màu nâu	Cuộn	2
121	Nắp nhựa cho bể siêu âm Elmasonic 60	- Chất liệu: nhựa - Màu sắc: xanh	Cái	1

122	Giỏ cho bể siêu âm Elmasonic 60	Chất liệu: thép không gỉ, có khả năng chống ăn mòn, oxy hóa - Kích thước giỏ W / D / H (mm): 255 / 115 / 75 (mm) - Màu sắc: sáng bóng	Cái	1
123	Chai trung tính nâu có nắp 250ml	- Chất liệu: Thủy tinh - Dung tích: 250ml - Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao, chịu nhiệt tốt. - Bảo vệ khỏi tia cực tím có bước sóng khoảng 500 nm - Màu nâu chỉ phủ bên ngoài chai, rất đồng nhất, bền và khả năng kháng hóa chất cao	Cái	5
124	Dung dịch điện phân điện cực 3 M KCL	Quy cách: 30ml/ chai Dung dịch điện phân nồng độ: 3M KCl Được đóng gói sẵn cho mục đích châm thêm vào lòng điện cực.	Chai	3
125	Dung dịch Điện phân KCl bão hòa điện cực	Quy cách: 30ml/ chai Dung dịch điện phân dạng KCl bão hòa Được đóng gói sẵn cho mục đích tái tạo độ nhạy điện cực.	Chai	3
126	Dung dịch bảo quản, lưu trữ điện cực	Quy cách: 30ml/ chai Dung dịch bảo quản, lưu trữ điện cực Được đóng gói sẵn cho mục đích bảo quản, ngâm điện cực.	Chai	3
127	Dung Dịch Hiệu Chuẩn Độ Dẫn 12880 $\mu\text{S/cm}$ (HI7030L)	Quy cách: 500ml/ chai Dung dịch chuẩn 12880 $\mu\text{S/cm}$ = 12.88mS/cm Độ chính xác $12880 \pm 50$ $\mu\text{S/cm}$ @25°C Hạn sử dụng dài ít nhất 1 năm	Chai	2



128	Dung Dịch Hiệu Chuẩn Độ Dẫn (EC) 1413 $\mu$ S/cm(HI7031L)	Quy cách: 500ml/ chai Dung dịch chuẩn 1413 $\mu$ S/cm =1.41 mS/cm Độ chính xác 1413 $\pm$ 20 $\mu$ S/cm @25oC Hạn sử dụng dài ít nhất 1 năm	Chai	2
129	Dung Dịch Hiệu Chuẩn Độ Dẫn (EC) 5000 $\mu$ S/cm(HI7039L)	Quy cách: 500ml/ chai Dung dịch chuẩn 5000 $\mu$ S/cm = 5.00mS/cm Độ chính xác 5000 $\pm$ 20 $\mu$ S/cm @25oC	Chai	2
130	Dầu soi kính hiển vi	Quy cách: 100ml/chai; Chỉ số khúc xạ (n 20 / D): 1.515 - 1.517; Mật độ (d 20 ° C / 4 ° C): 1,0245 - 1,0265; Truyền (380 nm; 1 cm) $\geq$ 65%; Truyền (400 nm; 1 cm) $\geq$ 78%; Truyền (450 nm; 1 cm) $\geq$ 90%; Huỳnh quang (như quinin ở 365 nm) $\leq$ 1500 ppb; Độ nhớt (20 ° C) 100-120 mPa · s	Chai	1
131	Dung dịch làm sạch A5	Quy cách: 0,85kg/Hộp Thành phần: Các chất hoạt động bề mặt anion <5% Chất hoạt động bề mặt không ion <5% Phốt phát > 30% Đặc tính: Hình thể: lỏng, màu trắng Giá trị pH trong trạng thái giao hàng: ca. 12 ở 20 °C Độ hòa tan trong nước: 100 g/l ở 20 °C Dung dịch làm sạch phù hợp cho bề mặt kim loại, cao su tự nhiên và nhân tạo, cũng phù hợp với khuôn đúc thép và kẽm xám hay kim loại nhẹ. Dùng để làm sạch các vẩy dầu,	Hộp	5

		nhựa thông, mỡ, sáp, các vết sơn, sơn mài		
132	Dung dịch làm sạch S2	<p>Quy cách: 1L/Chai</p> <p>Thành phần:</p> <p>Các chất hoạt động bề mặt không ion &lt;5%; Axit photphoric &gt; 30%</p> <p>Đặc tính:</p> <p>Hình thể: lỏng, màu vàng</p> <p>Giá trị pH ở trạng thái phân phối &lt;1 ở 20 °C; Bắt đầu sôi &gt; 100 °C</p> <p>Phạm vi hóa rắn &lt;-5 °C; Mật độ: 1,45 g / cm<sup>3</sup> ở 20 °C</p> <p>Dung dịch làm sạch thích hợp cho các loại thép không gỉ, các kim loại quý, thủy tinh, sứ và nhựa.</p> <p>Làm sạch các loại hóa chất đánh bóng, vết vố, dầu và mỡ khoáng, gỉ và vôi.</p>	Chai	5
133	Dầu bơm chân không P3	<p>Dầu có áp suất bay hơi thấp, độ nhớt cao, nhiệt độ ổn định tốt, tỉ lệ phần trăm nước thấp, có thể vận hành tốt trong môi trường có nhiệt độ cao.</p> <p>Dầu chân không Pfeiffer Oil P3 là dòng sản phẩm chuyên dùng cho các loại bơm hút chân không vòng dầu, có chất lượng rất tốt</p>	Lít	2
134	Axeton	<p>Quy cách: 500ml/Chai</p> <p>Công thức hóa học : C<sub>3</sub>H<sub>6</sub>O<sub>2</sub></p> <p>Tên khoa học: Acetone, Axeton</p> <p>Hàm lượng : 99%</p>	Chai	5

135	Cồn tuyệt đối	Công thức: $C_2H_5OH$ Định lượng: 1000ml/chai Hàm lượng: 99.7%	Chai	10
136	Sodium hydroxide NaOH 0.01N	- Quy cách: 1lít/chai - Trạng thái: lỏng - Màu sắc: không màu - Mùi : không màu - Khối lượng riêng: 1 g/ml - Nồng độ NaOH: 0.1N Là bazơ mạnh sử dụng phổ biến trong các phòng thí nghiệm, viện nghiên cứu trong phân tích, tổng hợp, chuẩn độ, trung hòa acid, điều chỉnh pH của dung dịch,...	Chai	1
137	HCl 37%	- Quy cách đóng gói: 500ml/chai. Hóa chất có dạng lỏng không màu, khối lượng mol 36.46 g/mol, điểm sôi 57°C, điểm nóng chảy -35°C, áp suất hơi 125mbar tại 20°C, mật độ hơi 1.27, độ nhớt 1.8 mPaS tại 15°C. Được dùng để hoà tan nhiều kim loại, oxit kim loại và muối cacbonat kim loại, dung dịch chuẩn phân tích.	Chai	1
138	Hexamathylenetetramine	Quy cách: 500g/Chai. Công thức phân tử: $C_6H_{12}N_4$ . Ứng dụng: thuốc thử trong PTN, thuốc thử phân tích, thuốc thử chẩn đoán.	Hộp	5
139	Sulfuric acid $H_2SO_4$	-Quy cách: 500ml/Chai - Trạng thái: lỏng, - Màu sắc: không màu, - Mùi : không mùi - Là acid mạnh sử dụng phổ biến trong các phòng thí nghiệm, viện nghiên cứu trong phân tích, tổng hợp, chuẩn độ,	Chai	3

		trung hòa bazơ, điều chỉnh pH của dung dịch,...		
140	Nitric acid $\text{HNO}_3$	Quy cách: Chai thủy tinh 1L/Chai Dạng lỏng, không màu, là hóa chất tinh khiết được sử dụng làm thuốc thử phân tích trong phòng thí nghiệm, sản xuất hóa chất, dùng để tiến hành các thí nghiệm liên quan đến việc xác định các kim loại nặng,...	Chai	1
141	Glyxerin	Quy cách: 500ml/Chai KH: $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}_3$ Tên khác: Glyxerol Công thức: $\text{HOCH}_2\text{CHOHCH}_2\text{OH}$ Dạng lỏng không màu	Chai	15
142	$\text{K}_2\text{CrO}_4$	Quy cách: 100g/Hộp <i>Tên gọi: Potassium chromate</i> Thuốc thử phòng thí nghiệm, Thuốc thử phân tích	Hộp	1
143	Axit Oxalic	Quy cách: 1L/chai - Hạt tinh thể trắng, trắng ngà. - Là một axit dicarboxylic, có công thức triển khai $\text{HOOC-COOH}$ - Khối lượng phân tử: 90,03 g/mol. - Khối lượng riêng: 1,9 g/cm <sup>3</sup> . - Độ hòa tan trong nước: 14,3g/100 ml ở 25°C. - Nhiệt độ sôi: 157°C.	Chai	1
144	Silicagel	- Quy cách : 500g/Hộp. Hạt màu trắng trong. Dùng làm chất hút ẩm bảo quản hàng hoá như thực phẩm, quần áo, giày dép, thiết bị điện tử, dược phẩm, nông sản. Chất xúc tác	Hộp	10

		quan trọng trong các ngành hoá dầu, thực phẩm, rượu bia, lọc nước và cả trong y tế.		
145	Nước khử ion và khử khoáng	Quy cách: 2,5L/Chai Dùng trong phòng thí nghiệm, rửa dụng cụ đo (điện cực, bình chứa...) Dùng để hiệu chuẩn máy đo hoặc pha loãng mẫu khi cần thiết	Chai	5
146	NaCl	Quy cách: 500g/Hộp Tên: Hóa chất Sodium chloride NaCl thường được sử dụng trong phân tích hóa học để chuẩn bị mẫu phân tích.	Hộp	10
147	Bromophenol blue	Quy cách: (500g/chai) - Là một chất rắn có màu xanh. - Khối lượng phân tử: 670.02 g/mol - Phổ pH đổi màu từ pH = 3 (Vàng) đến pH 4,6 (Xanh tím) - Được dùng làm chất chỉ thị pH có phổ pH đổi màu từ pH = 3 (vàng) đến pH 4,6 (Xanh tím).	Chai	1
148	Ethanol 96%	Quy cách: 2,5 lít/chai Là hóa chất dùng trong phân tích hóa học tại phòng thí nghiệm, sử dụng làm dung môi, môi trường hòa tan các chất.	Chai	1
149	KOH	- Quy cách: 500g/ chai. Chất rắn, không màu. Dùng để sản xuất các hợp chất có chứa Kali như $K_2CO_3$ và các hợp chất khác, sản xuất các chất tẩy trắng, xà phòng lỏng, sản xuất phân bón, hóa chất nông	Chai	1

		nghiệp, pin alkaline và thuốc nhuộm.		
150	Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub>	Quy cách: 500 g/chai Natri cacbonat có công thức hóa học là Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> . Hàm lượng: 99%, Natri cacbonat tồn tại ở dạng tinh thể bột màu trắng được dùng trong công nghiệp thủy tinh, silica, tẩy rửa, trong công nghiệp thực phẩm	Chai	1
151	Xylen	- Quy cách: 500ml/ chai Công thức hóa học là C <sub>8</sub> H <sub>10</sub> , Xylene được tạo thành từ ba đồng phân của Dimethylbenzen. Trong lĩnh vực sản xuất sơn: Dung môi Xylene sử dụng để tráng men, dùng cho các loại sơn như sơn mài, sơn tàu, các loại sơn bảo vệ.	Chai	4
152	Etyl axetat	- Quy cách: 500 ml/chai. Dạng lỏng không màu, có mùi ngọt. Được sử dụng trong keo dán, chất tẩy, là một dung môi.	Chai	3
153	Butyl acetate	Quy cách: 500ml/Chai Là chất lỏng không màu có mùi trái cây, đây là một hợp chất hữu cơ thường được sử dụng làm dung môi trong ngành sản xuất sơn và các sản phẩm khác. Do có mùi thơm đặc trưng hương chuối chín, nên trên thị trường butyl axetat thường được gọi là xăng thơm	Chai	4

154	Toluene	<p>Quy cách: 1L/Chai</p> <p>Công thức hóa học là <math>C_7H_8</math>.</p> <p>Chất này ít hòa tan trong nước, không tan trong cồn, acetone,..., có mùi thơm nhẹ.</p> <p>Được dùng làm dung môi, thuốc thử phân tích trong phòng thí nghiệm</p>	Chai	2
155	HCl 37%	<p>- Quy cách đóng gói: 500ml/chai. Hóa chất có dạng lỏng không màu, khối lượng mol 36.46 g/mol, điểm sôi <math>57^\circ\text{C}</math>, điểm nóng chảy <math>-35^\circ\text{C}</math>, áp suất hơi 125mbar tại <math>20^\circ\text{C}</math>, mật độ hơi 1.27, độ nhớt 1.8 mPaS tại <math>15^\circ\text{C}</math>. Được dùng để hoà tan nhiều kim loại, oxit kim loại và muối cacbonat kim loại dùng để tẩy sản phẩm ăn mòn trên các vật liệu.</p>	Chai	20
156	Diethyl ether	<p>Quy cách: 1L/Chai</p> <p>CTHH là: <math>C_4H_{10}O</math>. Là hóa chất tinh khiết dạng lỏng, không màu, được sử dụng làm dung môi trong chiết và tách mẫu, ngoài ra còn làm hóa chất tổng hợp, phân tích trong phòng thí nghiệm, viện nghiên cứu, hay phòng lab của các nhà máy, xí nghiệp</p>	Chai	2
157	2-Ethylhexyl acetate, 250ml/Chai	<p>Quy cách: 250ml/Chai</p> <p>Là hóa chất tinh khiết dạng lỏng, không màu được sử dụng làm dung môi, hóa chất tổng hợp, phân tích trong phòng thí nghiệm, viện nghiên cứu, hay phòng lab của các nhà máy, xí nghiệp</p>	Chai	2

158	Di Butyl phthalat	<p>Quy cách: 500ml/Chai</p> <p>Là chất lỏng nhờn không màu đến vàng nhạt. Thường được sử dụng là một chất làm dẻo.</p> <p>Nó cũng được sử dụng như một phụ gia cho chất kết dính hoặc mực in. DBP cũng được sử dụng như một chất chống ăn mòn</p>	Chai	4
159	Benzoic acid	<p>Quy cách: 250g/hộp)</p> <p>CTHH: <math>C_7H_6O_2</math></p> <p>Là một chất rắn dạng bột hoặc hạt màu trắng. Benzoic acid được sử dụng như một chất chống khuẩn, được dùng trong kem đánh răng, nước súc miệng, mỹ phẩm. Là tiền chất quan trọng để tổng hợp nhiều chất hữu cơ khác</p>	Chai	4
160	Selenium dioxide	<p>Quy cách: 250g/hộp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạng bột, màu trắng</li> <li>- Khối lượng mol: 110.96 g/mol</li> <li>- pH: 2 (10 g/l, <math>H_2O</math>, 20 °C)</li> <li>- Là một thuốc thử quan trọng trong tổng hợp hữu cơ. Oxy hóa paraldehyd (acetaldehyde trimer) với <math>SeO_2</math> cho glyoxal và quá trình oxy hóa cyclohexanone tạo ra cyclohexane-1,2-dione.</li> <li>- Là một chất tạo màu, Selenium Dioxide <math>SeO_2</math> tạo ra màu đỏ cho thủy tinh.</li> </ul>	Hộp	1
161	Zirconium (IV) oxychloride octahydrate	<p>Quy cách: 100g/hộp</p> <p>CTHH: <math>ZrOCl_2 \cdot 8H_2O</math></p> <p>Dạng bột, hút ẩm, màu trắng đến vàng nhạt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ hòa tan: 33,3 mg hòa tan trong 1 mL nước</li> </ul>	Hộp	2



		Hóa chất sử dụng làm thuốc thử trong quá trình tạo màng mỏng zirconia, là một chất trung gian cho các chất xúc tác		
162	Potassium dihydrogen phosphate anhydrous	<p>Quy cách: 100g/Hộp</p> <p>CTHH: <math>\text{KH}_2\text{PO}_4</math>. Trạng thái: Rắn, không màu, không mùi</p> <p>Thuốc thử để phân tích</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng làm phân bón, phụ gia thực phẩm và thuốc diệt nấm</li> <li>- Nguồn để sản xuất photpho và kali. - Là một chất đệm</li> </ul>	Hộp	3
163	Paraformaldehyde	<p>Quy cách: 500g/lọ</p> <p>CTHH: <math>\text{HO}(\text{CH}_2\text{O})_n\text{H}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạng bột, màu trắng</li> <li>- Khối lượng mol: 30,03 (dưới dạng monome) g/mol</li> <li>- Độ hòa tan: 33,3 mg hòa tan trong 1 mL NaOH 1M</li> </ul> <p>Hóa chất được sử dụng trong tổng hợp hữu cơ tại các phòng thí nghiệm, viện nghiên cứu,..., là nguyên liệu cho điều chế nhiều hợp chất có tính chất khử trùng, diệt nấm</p>	Lọ	1
164	Cardanol	<p>Cardanol là một phenol tự nhiên thu được từ axit anacardic, thành phần chính của dầu vỏ hạt điều tinh luyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ trọng ở <math>25^\circ\text{C}</math>: 0.95 - 0.97</li> <li>- Độ nhớt ở <math>25^\circ\text{C}</math>, cPma: 160 - 190</li> <li>- Hàm lượng nước, %, max: 0.5</li> <li>- Độ tro, %, max: 1.0</li> <li>- Chỉ số Iode, min: 250</li> <li>- Độ Acid, mgKOH/g, max: 3</li> </ul>	Lít	5
165	Silane Teos	<p>Quy cách: 100g/Lọ</p> <p>Tên hóa học: Tetraethyl orthosilicate, tên chính thức là tetraethoxysilane và viết tắt TEOS, là hợp chất hóa học có</p>	Lọ	1

		công thức Si (OC <sub>2</sub> H <sub>5</sub> ). TEOS là một chất lỏng không màu, phân hủy trong nước.		
166	K <sub>2</sub> S <sub>2</sub> O <sub>8</sub>	Quy cách: 100g/Lọ Tên: Muối Kali persulfate Công thức: K <sub>2</sub> S <sub>2</sub> O <sub>8</sub> Độ tinh khiết: 99% Dạng: dạng bột màu trắng. Khối lượng riêng là 2,477 g/cm <sup>3</sup> Khối lượng phân tử : 270,322 g/mol	Lọ	1
167	Aniline 99%	Quy cách: 500ml/Lọ Công thức hóa học: C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> NH <sub>2</sub> Khối lượng phân tử: 93,13 Hàm lượng: 99%	Lọ	2
168	KMnO <sub>4</sub>	Quy cách: 500g/Lọ Tên: Kali pemanganat Công thức: KMnO <sub>4</sub> Dạng: tinh thể màu trắng. Khối lượng riêng là 2,70 g/cm <sup>3</sup> Khối lượng phân tử : 158,03 g/mol	Lọ	1
169	Cloroform	Quy cách: 500ml/Lọ Công thức: CHCl <sub>3</sub> Clorofom hay còn gọi là triclômêtan, mêtyl triclôrua, là một hợp chất hóa học thuộc nhóm trihalomêtan. Là chất lỏng không màu, hòa tan ít trong nước, nó không cháy trong không khí, trừ khi tạo thành hỗn hợp với các chất dễ bắt cháy hơn	Lọ	2
170	Potassium Chloride Solution, 3M	Quy cách: (250ml/Chai) CTHH: KCl - Trạng thái: lỏng, không màu - Khối lượng mol: 74.548 g/mol - Nồng độ: 3M - Hóa chất được sử dụng làm dung dịch đệm Clorua trong	Chai	4

		điện cực, ứng dụng trong phân tích, tổng hợp các chất hóa học tại phòng thí nghiệm trường học, viện nghiên cứu,...		
171	Chất tẩy sơn keo bản PR-70	Quy cách: 420ml/Chai - Dung dịch chuyên dụng dùng để tẩy rửa các lớp sơn, lớp véc ni, màng keo cáu bản, nhựa Epoxy, carbonate, muối các bon, màng véc. - Khi bỏ phần sơn lỗi để sơn lại	Chai	2

### 3. Các yêu cầu khác:

- Địa điểm giao hàng, lắp đặt, kiểm tra, thử nghiệm: Phòng Độ bền Nhiệt đới, Chi nhánh ven biển, Trung tâm Nhiệt đới Việt – Nga, địa chỉ : 30 Nguyễn Thiện Thuật, Tân Lập, Nha Trang, Khánh Hòa.